

## KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020  
của Chính phủ, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020  
của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách  
hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19**

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 1045/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 29/3/2020, Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ;

UBND tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, cụ thể như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU.**

#### **1. Mục đích.**

- Triển khai hỗ trợ kịp thời, giúp người dân giảm bớt một phần khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

- Các Sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ tập trung triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 đảm bảo kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng, chính xác, đúng đối tượng, tránh để trục lợi chính sách.

#### **2. Yêu cầu.**

- Triển khai thực hiện hỗ trợ đảm bảo đúng, đủ, kịp thời, không trùng lặp, không bỏ sót đối tượng theo quy định tại Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020; Đúng tinh thần của Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 và hướng dẫn của các cơ quan trung ương.

- Đẩy mạnh việc lập hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến, hạn chế tiếp xúc trực tiếp để đảm bảo các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19.

- Có sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp ủy đảng, chính quyền trong việc tuyên truyền sâu rộng để nhân dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của chính sách,

đồng thời nắm vững nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục đề nghị hỗ trợ theo quy định; Tổ chức triển khai thực hiện chế độ đồng bộ, kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng, chính xác, trách nhiệm, tránh hiện tượng khai man, lợi dụng đề hưởng chính sách.

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN.**

### **1. Đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ.**

- Về đối tượng: Thực hiện đúng quy định tại Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020. Các đối tượng phát sinh khác theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Điều kiện, mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ: Thực hiện đúng quy định tại Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020.

### **2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục hỗ trợ, mẫu biểu.**

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020.

### **3. Nguồn kinh phí.**

- Nguồn kinh phí hỗ trợ người bán lẻ xô số lưu động được đảm bảo từ các nguồn tài chính hợp pháp của Công ty TNHH MTV xô số kiến thiết Vĩnh Phúc theo quy định tại Khoản 3, Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020.

- Nguồn vốn đề Ngân hàng chính sách xã hội cho người sử dụng lao động vay theo quy định tại Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 là nguồn vay tái cấp vốn không có tài sản đảm bảo, lãi suất 0% từ Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

- Nguồn kinh phí chi trả cho các đối tượng còn lại quy định tại Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 do ngân sách các cấp đảm bảo theo quy định tại Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ.

### **4. Kinh phí phục vụ hoạt động chi trả, hỗ trợ cho các đối tượng.**

- Kinh phí phục vụ hoạt động chi trả hỗ trợ cho các đối tượng thực hiện theo quy định hiện hành.

- Nguồn kinh phí: Sử dụng từ nguồn kinh phí đã giao trong dự toán năm 2020 cho các cơ quan, đơn vị và nguồn ngân sách cấp huyện để thực hiện nhiệm vụ.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.**

### **1. Sở Lao động Thương binh và Xã hội.**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan có văn bản hướng dẫn UBND cấp huyện, các cơ quan liên quan rà soát, xác lập hồ sơ, danh sách, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ. Thời gian xong trước ngày 04/5/2020.

- Kịp thời báo cáo Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện, nhất là các nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục, điều kiện hỗ trợ và đối tượng phát sinh thêm.

- Tổng hợp chính xác danh sách người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội theo đúng quy định hiện hành; phối hợp với Sở Tài chính thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định, thực hiện chi trả xong trước ngày 07/5/2020.

- Phối hợp chặt chẽ với đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm hoàn thành rà soát, lập danh sách đối tượng thụ hưởng chính sách còn lại để thực hiện chi trả kịp thời, phát huy hiệu quả của chính sách. Thời gian xong trước ngày 12/5/2020.

- Quản lý, điều hành, công khai rộng rãi đường dây nóng của tỉnh theo số điện thoại 0975491974 để tiếp nhận các ý kiến phản ánh, góp ý, tin tố giác các hành vi tiêu cực, gây khó khăn, nhùng nhĩu cho người dân; hướng dẫn, hỗ trợ, giải đáp chính sách, tạo điều kiện cho người dân thực hiện đúng Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Thời gian xong trước ngày 05/5/2020.

- Phối hợp với đơn vị liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo thực hiện nghiêm minh, có hiệu quả các chính sách hỗ trợ người dân. Thời gian xong trước ngày 30/6/2020.

- Tổng hợp, báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện hàng ngày, hàng tuần và báo cáo tại các phiên họp thường kỳ hàng tháng của UBND tỉnh.

## **2. Sở Tài chính.**

2.1. Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh cân đối, bố trí và cấp kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp quy định tại Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ.

2.2. Phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội thẩm định dự toán kinh phí theo đề nghị của UBND các huyện, thành phố. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành.

2.3. Hướng dẫn Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết bố trí kinh phí hỗ trợ cho đối tượng bán lẻ xổ số lưu động theo đúng quy định. Thời gian xong trước ngày 05/5/2020.

2.4. Phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện tại các địa phương, đơn vị.

## **3. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh.**

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, có văn bản hướng dẫn cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp và người lao động nắm rõ chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp và người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương, xong trước ngày 05/5/2020.

- Phối hợp thẩm định danh sách và hồ sơ đề nghị của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp đối với lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương và người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp nơi doanh nghiệp có trụ sở chính để kịp thời trình UBND tỉnh phê duyệt.

#### **4. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Vĩnh Phúc.**

- Chủ trì, hướng dẫn Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh triển khai thực hiện hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động theo quy định tại Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Thời gian xong trước ngày 05/5/2020.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát việc cho vay của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh đảm bảo thực hiện đúng quy định.

#### **5. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.**

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn người sử dụng lao động về thủ tục, hồ sơ và thực hiện cho vay đúng quy định. Trường hợp không cho vay phải thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do cho người sử dụng lao động biết. Thời gian xong trước ngày 05/5/2020.

- Hướng dẫn Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thành phố triển khai thực hiện đúng quy định. Thời gian xong trước ngày 05/5/2020.

- Định kỳ hàng tuần, hàng tháng (vào ngày cuối tháng) báo cáo Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Vĩnh Phúc và Sở Lao động Thương binh và Xã hội về kết quả thực hiện và các vấn đề phát sinh để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

#### **6. Bảo hiểm xã hội tỉnh.**

- Tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn cho các doanh nghiệp, người lao động đủ điều kiện được hỗ trợ thực hiện các thủ tục, hồ sơ liên quan tới việc xác nhận về bảo hiểm xã hội. Thời gian xong trước ngày 05/5/2020.

- Kiểm tra, xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tính đến thời điểm ngay trước khi tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương theo quy định tại khoản 3, Điều 2 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ.

- Kiểm tra, xác nhận việc tham gia BHXH, BHTN cho người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ.

- Chỉ đạo Bảo hiểm xã hội các huyện, thành phố thực hiện xác nhận việc tham gia BHXH của người lao động trong danh sách người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ không hưởng lương theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 do doanh nghiệp đang tham gia BHXH bắt buộc tại Bảo hiểm xã hội huyện, thành phố đề nghị. Thời gian xác nhận ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ.

### **7. Cục Thuế tỉnh.**

- Chỉ đạo các Chi cục Thuế thực hiện đầy đủ các thủ tục xác nhận hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế thực tế dưới 100 triệu đồng/năm. Thời gian xác nhận ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến để các hộ kinh doanh nắm rõ chính sách hỗ trợ, trình tự, thủ tục hỗ trợ theo quy định.

- Chỉ đạo các Chi cục Thuế phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, trình UBND cấp huyện theo quy định tại khoản 2, Điều 4 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020. Thời gian xác nhận ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ.

### **8. Kho bạc Nhà nước tỉnh.**

- Thực hiện kiểm soát chặt chẽ chi ngân sách. Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn sử dụng, thanh quyết toán kinh phí đúng quy định.

- Chỉ đạo Kho bạc Nhà nước các huyện, thành phố kiểm soát chặt chẽ chi ngân sách; phối hợp với cơ quan Tài chính, Lao động Thương binh và Xã hội cùng cấp và UBND cấp xã, các đơn vị liên quan hướng dẫn sử dụng kinh phí chi trả hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn đúng quy định.

### **9. Công an tỉnh.**

Theo dõi, nắm bắt sát diễn biến tình hình, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn; xử lý kịp thời những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, lợi dụng, trục lợi chính sách.

### **10. Sở Thông tin và Truyền thông.**

Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các cơ quan thông tấn, báo chí, các Sở, ban, ngành và địa phương tăng cường thời lượng phổ biến, tuyên truyền rộng rãi về các chính sách, kết quả giải quyết chính sách cho người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020.

### **11. Văn phòng UBND tỉnh.**

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai giải quyết hỗ trợ người dân trên hệ thống một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; hướng dẫn các Sở, ban, ngành liên quan tiếp nhận, giải quyết hỗ trợ cho tổ chức, doanh nghiệp, người dân khi có hồ sơ do Cổng Dịch vụ công quốc gia chuyển về; cập nhật trạng thái và kết quả giải quyết hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

- Đôn đốc các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện; phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội tham mưu đề xuất xử lý kịp thời các vướng mắc phát sinh.

- Tiếp nhận hồ sơ do UBND cấp huyện trình, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ. Thời gian thực hiện ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ.

- Đôn đốc, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 42/NQ-CP và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg với Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh, các Bộ, ngành Trung ương trên cơ sở báo cáo của Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính.

## **12. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.**

- Quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị và nhân dân trên địa bàn về các chính sách hỗ trợ của Chính phủ và Kế hoạch triển khai của Ủy ban nhân dân tỉnh. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, xong trước ngày 05/5/2020.

- Cân đối bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp tại Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ theo các nguyên tắc, chế độ hỗ trợ quy định tại Nghị quyết số 42/NQ-CP. Chuyển kinh phí cho UBND cấp xã để chi trả kịp thời cho từng đối tượng tại trụ sở UBND xã hoặc thôn, khu dân cư ngay sau khi UBND tỉnh có quyết định về kinh phí. Việc chi trả phải có sự giám sát chặt chẽ của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể địa phương (như Công an, Ban công tác Mặt trận phường, xã).

- Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện, đảm bảo yêu cầu về nội dung, tiến độ quy định.

- Tiếp nhận, tổng hợp, lập danh sách đối tượng theo đúng quy định tại Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020. Tổ chức rà soát, đối chiếu đối tượng đảm bảo chặt chẽ, chi trả kịp thời cho các đối tượng và quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định ngay sau khi hoàn thành việc chi hỗ trợ.

- Thực hiện công khai chính sách, công khai đối tượng được hỗ trợ theo đúng quy định; Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện chính sách tại địa phương đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, chính xác và phòng, chống vi phạm trong sử dụng ngân sách.

- Thành lập các Tổ công tác (Thời gian xong trước ngày 05/5/2020), thường xuyên tiến hành kiểm tra việc thực hiện, chi trả các chính sách trên địa bàn, kịp thời xử lý các vướng mắc phát sinh và xử lý nghiêm các sai phạm (nếu có).

- Đối với hồ sơ doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ kinh phí cho người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động phải thỏa thuận thực hiện tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương không đủ điều kiện hỗ trợ, UBND cấp huyện có trách nhiệm thông báo cho doanh nghiệp và nêu rõ lý do. Thời gian thông báo ngay sau khi xác định hồ sơ không đủ điều kiện hỗ trợ.

- Báo cáo tình hình triển khai thực hiện, những vướng mắc khó khăn và giải pháp về Sở Lao động Thương binh và Xã hội trước ngày 18 hàng tháng để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

- Thiết lập đường dây nóng của địa phương, công khai đường dây nóng để tiếp nhận các ý kiến phản ánh, tin tố giác các hành vi tiêu cực, gây khó khăn, những nhiễu cho người dân; hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện cho người dân thực hiện đúng Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Thời gian xong trước ngày 05/5/2020.

- Chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Thời gian xong trước ngày 05/5/2020):

+ Xác nhận về việc tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh, niêm yết công, khai và tổng hợp, báo cáo gửi Chi Cục Thuế theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020.

+ Rà soát, xác nhận mức thu nhập và tổng hợp danh sách người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Rà soát, xác nhận mức thu nhập, tổng hợp, đề xuất danh sách các đối tượng khác (*theo tên, loại công việc, số lượng người lao động*) ngoài đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ đủ điều kiện hưởng trợ cấp, báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Lao động Thương binh và Xã hội*) trước ngày 08/5/2020 để tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh về chủ trương thực hiện.

+ Tiếp nhận, rà soát và lập danh sách người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm đủ điều kiện hưởng hỗ trợ với sự tham gia giám sát của đại diện các tổ chức chính trị - xã hội và công khai với cộng đồng dân cư, gửi UBND cấp huyện theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Quyết định 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020.

+ Cân đối bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp tại Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ theo các nguyên tắc, chế độ hỗ trợ quy định tại Nghị quyết số 42/NQ-CP.

### **13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.**

- Chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên: Hội Cựu Chiến binh, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Tỉnh đoàn thanh niên tham gia giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngay từ khâu kê khai, lập danh sách đến công tác thẩm định và chi trả, góp phần phát hiện, ngăn chặn các hành vi trục lợi, vi phạm chính sách.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về các chính sách; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, phản ánh kịp thời với cấp ủy, chính quyền các cấp.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc. Yêu cầu các Sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan liên quan quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

Mọi khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, đề nghị tổ chức, cá nhân, người dân liên hệ, phản ánh, góp ý qua đường dây nóng của tỉnh, của huyện để được hướng dẫn, xem xét giải quyết. /.

**Nơi nhận**

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ LĐ-TB&XH (b/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- CPVP;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các đơn vị: Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh, KBNN tỉnh, BHXH tỉnh, NHNN – Chi nhánh Vĩnh Phúc, Chi nhánh NHCSXH tỉnh, Viễn thông Vĩnh Phúc;
- Báo Vĩnh Phúc; Đài PTTH tỉnh; Công TTGTĐT tỉnh;
- CV NCTH;
- Lưu: VT.
- (H 25 b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vũ Việt Văn**